

Bản án số: **77/2021/DS-ST**

Ngày: 18/06/2021

V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Phương Thảo**

- Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hải Phùng**

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* **Bà Nguyễn Thị Bình** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên toà:* **Bà Phạm Hà Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 198/2020/ TLST-DS ngày 19/11/2020; Về việc Tranh chấp về thừa kế tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Bà Phùng Tố H**; Sinh năm 1972; Địa chỉ: LK 80, Khu nhà ở Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc Hùng theo Giấy ủy quyền số công chứng 00952.2020/GUQ, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2020 tại Văn phòng công chứng Phạm Nguyễn. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** **Cụ Phùng Văn Q**, sinh năm: 1940; Địa chỉ: Số 60, Ngõ Trại Tóc, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phùng Tố Nga; Sinh năm: 1972; Địa chỉ: CH 11.10-E1-F4, Khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Cụ Phùng Văn Q theo Giấy ủy quyền số công chứng 00953.2020/GUQ, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2020 tại Văn phòng công chứng Phạm Nguyễn. Vắng mặt.

2. Ông Phùng Thành Công; Sinh năm: 1979. HKTT: Số 60, Ngõ Trại Tóc, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Hiện không rõ địa chỉ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2020 và văn bản tại tòa nguyên đơn trình bà Phùng Tố H bày như sau: Bố mẹ tôi là ông Phùng Văn Q (sinh năm: 1940) và bà

Nguyễn Thị Ánh (sinh năm 1943, chết ngày: 08/3/2020) kết hôn ngày 19/02/1968 tại Ủy ban hành chính khu phố Ba Đình. Hai ông bà có 3 người con đẻ gồm: Phùng Tố Nga, sinh năm: 1972; Phùng Tố H, sinh năm: 1972 và Phùng Thành Công, sinh năm: 1979. Ngoài 3 người con nêu trên, ông bà không có con nuôi, con riêng nào khác.

Về nguồn gốc nhà đất:

Trong thời kỳ hôn nhân, ông Quy và bà Ánh đã tạo dựng được khối tài sản chung là nhà và đất có diện tích 43,2m² tọa lạc tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số: 7G-IV-46, địa chỉ: 60B Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 828625 mà UBND quận Đống Đa cấp cho ông Phùng Văn Q và bà Nguyễn Thị Ánh ngày 31/3/2006.

Ngày 08/3/2020, mẹ tôi chết không để lại di chúc. Nhà và đất tại số 60B ngõ Trại Tóc hiện nay đang do bố tôi quản lý và sử dụng. Do không thỏa thuận được việc phân chia di sản thừa kế nên tôi đã làm Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết:

- Xác nhận di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Ánh trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa số 323 tờ bản đồ số 7G – IV – 46, địa chỉ tại số 60B ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Nhà đất trên đã được UBND quận Đống Đa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 828625 ngày 31/3/2006 đứng tên ông Phùng Văn Q và bà Nguyễn Thị Ánh;

- Xác nhận các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Ánh gồm: ông Phùng Văn Q, chị Phùng Tố H, chị Phùng Tố Nga và anh Phùng Thành Công;

Nếu bố tôi có nguyện vọng ở lại nhà, đất trên thì tôi đồng ý để bố tôi thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế mà tôi được hưởng bằng tiền mặt nếu gia đình thống nhất được giá trị di sản thừa kế của mẹ tôi để lại. Hiện tại, anh Phùng Thành Công không có mặt tại nơi cư trú nên tôi đồng ý giao kỷ phần thừa kế mà anh Công được hưởng từ di sản thừa kế mẹ tôi để lại cho bố tôi quản lý theo quyết định của Tòa án.

Ý kiến của bị đơn cụ Phùng Văn Q trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị Ánh kết hôn ngày 19/02/1968, tại Ủy ban hành chính khu phố Ba Đình. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng tôi sinh được 3 người con là: chị Phùng Tố Nga và chị Phùng Tố H, sinh đôi cùng ngày 16/11/1972 và anh Phùng Thành Công, sinh ngày: 12/9/1979. Ngoài 3 người con có tên nêu trên, chúng tôi không có con riêng hoặc con nuôi nào khác. Năm 2000, vợ chồng tôi mua nhà, đất tại địa chỉ: số 60B tổ 7, ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, có diện tích 43,2m² tọa lạc tại thửa đất số: 323, tờ bản đồ số: 7G-IV-46. Ngày 31/3/2006 Ủy ban nhân dân quận Đống Đa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 828625 đứng tên tôi và bà Ánh. Quá trình sinh sống tại đây, vợ chồng tôi cải tạo thành nhà 2 tầng, có diện tích xây dựng là 30m², tổng diện tích 2 tầng sử dụng là 60m²; diện tích sân là 14m². Ngày 08/3/2020, vợ tôi là Nguyễn Thị Ánh chết không để lại di chúc. Nay chị Phùng Tố H yêu cầu chia thừa kế phần di sản bà Ánh để lại thì tôi cũng đồng ý.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phùng Tố Nga trình bày:

Về quan hệ hôn nhân gia đình và tài sản chung của bố mẹ, tôi hoàn toàn nhất trí như ý kiến của bố tôi là ông Phùng Văn Q. Nay chị Phùng Tố H yêu cầu chia thừa kế phần di sản mà mẹ tôi để lại, theo tôi được biết di sản thừa kế của mẹ tôi là $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất nêu trên, còn lại là của bố tôi. Nếu được chia thì tôi xin tặng lại bố tôi là ông Phùng Văn Q, để bố tôi được ở lại căn nhà này. Hiện tại em trai tôi là Phùng Thành Công không có mặt tại nơi cư trú. Gia đình đã cố gắng liên lạc nhưng không được vì anh Công giấu địa chỉ. Vì vậy, đối với kỹ phần thừa kế mà anh Công được hưởng từ di sản thừa kế mẹ tôi để lại, tôi đồng ý giao cho bố tôi quản lý theo quyết định của Tòa án.

Tại biên bản họp gia đình ngày 26/02/2021 nộp cho Tòa án có nội dung như sau:

1. Toàn bộ nhà và đất tại số nhà 60B, tổ 7, ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, có diện tích 43,2 m² (bao gồm nhà 2 tầng đã cũ) có tổng giá trị là: 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*) (Khoảng 46.297.000 đồng/m²). Di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Ánh sẽ là $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại số nhà 60B, tổ 7, ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, tương ứng với số tiền là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*). Còn lại $\frac{1}{2}$ nhà, đất nêu trên thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Phùng Văn Q;

2. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Ánh gồm có: Ông Phùng Văn Q, chị Phùng Tố Nga, chị Phùng Tố H, anh Phùng Thành Công. Di sản thừa kế của bà Ánh sẽ được chia làm 4 kỹ phần bằng nhau, mỗi kỹ phần thừa kế có giá trị: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*);

3. Chị Phùng Tố Nga đồng ý nhận kỹ phần thừa kế của mình là 250.000.000 đồng và tặng cho lại ông Phùng Văn Q, để ông Quy có điều kiện ở lại nhà đất trên và thanh toán các kỹ phần còn lại cho các đồng thừa kế khác;

4. Chị Phùng Tố H đồng ý nhận kỹ phần bằng tiền là: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

5. Các thành viên trong gia đình đồng ý để ông Phùng Văn Q được sở hữu và sử dụng căn nhà tại số 60B, tổ 7, ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Ông Phùng Văn Q có trách nhiệm thanh toán các kỹ phần thừa kế cho chị Phùng Tố H và anh Phùng Thành Công ngay sau khi các thành viên thống nhất ký biên bản này nộp cho Tòa án để làm cơ sở giải quyết vụ án.

6. Đồng ý để ông Phùng Văn Q quản lý kỹ phần thừa kế của anh Phùng Thành Công hiện đang vắng mặt tại nơi cư trú cho đến khi anh Công trở về, ông Quy có trách nhiệm giao lại cho anh Công kỹ phần thừa kế được hưởng là: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*);

Trong quá trình giải quyết bà Phùng Tố H đã Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt đó đối với ông Phùng Thành Công. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2021/QĐST-DS ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định chấp nhận yêu cầu của bà Phùng Tố H và giao cụ Phùng

Văn Q là người quản lý kỹ phần thừa kế của ông Phùng Thành Công được hưởng từ di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Ánh.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành do vắng mặt ông Phùng Thành Công và các đương sự đề nghị không hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa có ý kiến: Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng qui định của pháp luật, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Thành Công đã được Tòa án triệu tập theo đúng tố tụng nhưng không đến tham gia phiên tòa nên tòa án vẫn xét xử theo điều 228 bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chia tài sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Ánh theo quy định pháp luật; Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án Dân sự này là “Tranh chấp về thừa kế tài sản” quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Các đương sự vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện; Ông Phùng Thành Công đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án căn cứ theo điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử.

[2] Về thời điểm mở thừa kế: Cụ Nguyễn Thị Ánh mất ngày 08/03/2020 theo Trích lục khai tử số 302/TLKT- BS ngày 05/05/2020 của Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội cấp. Xác định đây là thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Thị Ánh.

[3] Các đương sự xác nhận cụ Nguyễn Thị Ánh mất không để lại di chúc.

[4] Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị Ánh: Theo hồ sơ lý lịch cũng như bản khai của các bên đương sự xác nhận hàng thừa kế của cụ Nguyễn Thị Ánh gồm: Cụ Phùng Văn Q, sinh năm 1940; Bà Phùng Tố H; Sinh năm 1972; Bà Phùng Tố Nga; Sinh năm: 1972; Ông Phùng Thành Công; Sinh năm: 1979.

[5] Về di sản thừa kế:

Căn cứ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 828625 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 31/03/2006 mang tên cụ Phùng Văn Q và cụ Nguyễn Thị Ánh; Luật đất đai; Luật Hôn nhân và gia đình; Kết quả định giá ngày 01/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản giá nhà đất số 60B, tổ 7, ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có giá giao dịch tại thị trường khoảng $45.000.000 \text{ đồng/m}^2 \times 43,2 \text{ m}^2 = 1.944.000.000 \text{ đồng}$; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty Cổ phần tư vấn đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội thực hiện; Ý kiến của các bên đương sự thống nhất, xác nhận nhà trên đất không còn giá trị. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở pháp luật xác nhận di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Ánh là:

1/2 quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 323, tờ bản đồ số: 7G-IV-46, số 60B, tổ 7, ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có trị giá là: $1.944.000.000 \text{ đồng} : 2 = 972.000.000 \text{ đồng}$.

[6] Về nghĩa vụ thanh toán: Các đương sự xác nhận cụ Nguyễn Thị Ánh không có nghĩa vụ phải thanh toán nào nên không xét.

[7] Về việc phân chia di sản:

Căn cứ: Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 649, Điều 651, Điều 657, Điều 660, Điều Bộ luật dân sự;

Căn cứ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2021/QĐST-DS ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Căn cứ biên bản họp gia đình ngày 26/02/2021 giữa cụ Quy, bà Hoa, bà Nga;

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cụ Nguyễn Thị Ánh mất không để lại di chúc nên di sản thừa kế được chia theo quy định pháp luật; Trị giá di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Ánh là 972.000.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi hai triệu đồng*). Mỗi thừa kế được hưởng kỷ phần thừa kế có trị giá là: $972.000.000 \text{ đồng} : 4 = 243.000.000 \text{ đồng}$ (*Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng*).

Sự thỏa thuận của các thừa kế (cụ Quy, bà Hoa, bà Nga) là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Giao cụ Phùng Văn Q được sử dụng toàn bộ quyền sử dụng đất phần của cụ Nguyễn Thị Ánh là 1/2 quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 323, tờ bản đồ số: 7G-IV-46, số 60B, tổ 7, ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có trị giá là 972.000.000 đồng.

Cụ Quy có trách nhiệm thanh toán trị giá từng kỷ phần thừa kế cho các thừa kế.

Giao cụ Phùng Văn Q quản lý kỷ phần thừa kế của ông Phùng Thành Công.

Ghi nhận bà Phùng Tố Nga tặng cho lại cụ Phùng Văn Q kỷ phần thừa kế của mình.

[8] Về những vấn đề khác:

Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét cụ Phùng Văn Q đã trên 60 tuổi, là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí. Theo quy định pháp luật cụ Phùng Văn Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phùng Tổ H phải chịu án phí trị giá phần tài sản mình được hưởng là: 243.000.000 đồng x 5% = 12.150.000 đồng (*Mười hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Phùng Thành Công phải chịu án phí trị giá phần tài sản mình được hưởng là: 243.000.000 đồng x 5% = 12.150.000 đồng (*Mười hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về chi phí xem xét, đo đạc, thẩm định và định giá tài sản tranh chấp do bà Phùng Tổ H tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 66, Điều 67, Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 649, Điều 651, Điều 657, Điều 660 Bộ luật dân sự.

Điều 5, Điều 125, Điều 166, Điều 167, Điều 170 Luật đất đai;

Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Tổ H về việc Chia thừa kế tài sản của cụ Nguyễn Thị Ánh.
2. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Thị Ánh là ngày 08/03/2020.
3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị Ánh gồm: Cụ Phùng Văn Q; Bà Phùng Tổ H; Bà Phùng Tổ Nga; Ông Phùng Thành Công.
4. Xác định phần di sản của cụ Nguyễn Thị Ánh là 1/2 quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 323, tờ bản đồ số: 7G-IV-46, số 60B, tổ 7, ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có trị giá 972.000.000 đồng, được chia thừa kế theo pháp luật.
5. Giao cụ Phùng Văn Q được sử dụng toàn bộ quyền sử dụng đất phần của cụ Nguyễn Thị Ánh là 1/2 quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 323, tờ bản đồ số: 7G-IV-46, số 60B, tổ 7, ngõ Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có trị giá là 972.000.000 đồng.
6. Cụ Phùng Văn Q có trách nhiệm thanh toán cho bà Phùng Tổ H số tiền 243.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng*).

7. Cụ Phùng Văn Q có trách nhiệm thanh toán cho ông Phùng Thành Công số tiền 243.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng*). Giao cụ Phùng Văn Q quản lý số tiền này và có trách nhiệm bàn giao cho ông Phùng Thành Công khi ông Phùng Thành Công trở về.
8. Ghi nhận bà Phùng Tổ Nga tặng cho lại cụ Phùng Văn Q kỷ phần thừa kế của mình trị giá 243.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng*).
9. Các đương sự phải có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để hoàn thiện thủ tục đăng ký biến động đất đai theo quy định pháp luật.
10. Về án phí:
Cụ Phùng Văn Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm;
Bà Phùng Tổ H phải chịu 12.150.000 đồng (*Mười hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.
Ông Phùng Thành Công phải chịu 12.150.000 đồng (*Mười hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.
11. Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.
12. Khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
13. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương Thảo